TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/QĐST-HNGĐ	*Tuy Hòa, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020; giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết T – sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Lô Knn T, phường C, thành phố T, Phú Yên.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Thanh D – sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Lô Knn T, phường C, thành phố T, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Viết T và bị đơn chị Ngô Thị Thanh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: nguyên đơn anh Nguyễn Viết T và bị đơn chị Ngô Thị Thanh D thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Hà Kiều A – Sinh ngày 23/3/2006, nay ly hôn, anh T và chị D thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Hà Kiều A cho

chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T và chị D thống nhất thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là: 2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 7 năm 2020 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: nguyên đơn anh Nguyễn Viết T tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001550 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa, Phú Yên ;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND P. L, TP. Q.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Xuân Huy